

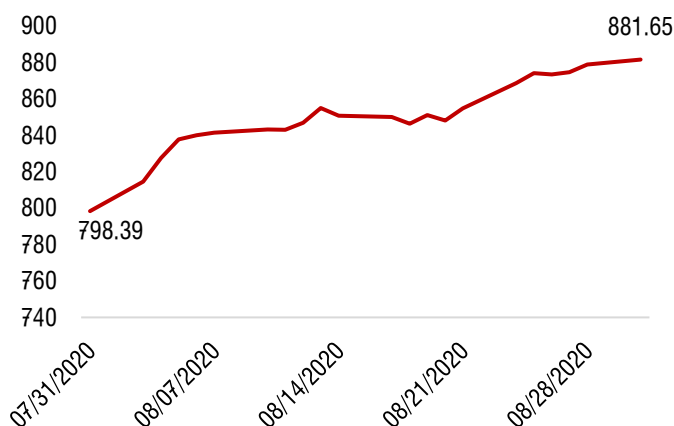
BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Tháng 9/2020 – Yếu tố nâng đỡ thị trường duy trì tích cực

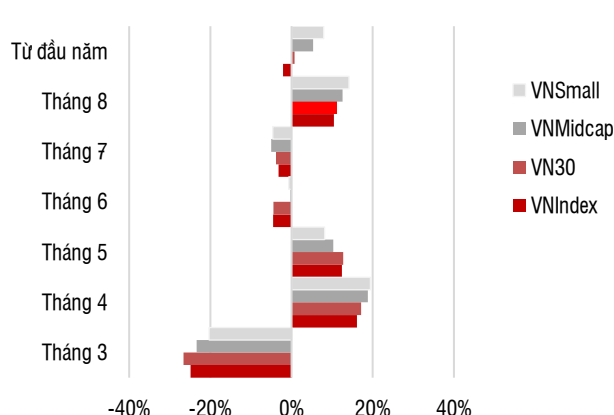
Thị trường phục hồi mạnh mẽ trong tháng 8, thanh khoản quay lại mức cao

TTCK Việt Nam tăng điểm trở lại trong tháng 8 sau 2 tháng điều chỉnh trước đó. Với 15 phiên tăng và xen kẽ 6 phiên điều chỉnh nhẹ trong tháng, VNIndex đã tăng 83,26 điểm (+10,43%) đóng cửa tại 881,65 điểm vào thời điểm cuối tháng. Thị trường nhận được sự đồng thuận khi cả 3 chỉ số vốn hóa thành phần đều ghi nhận mức tăng vượt trội hơn so với thị trường chung như VN30 (+11,23%), VNMidcap (+12,55%) và VNSmallcap (+14,12%). Như vậy, với mức tăng trong tháng thị trường đã lấy lại được điểm số đã mất trong 2 tháng 6 và tháng 7; thu hẹp mức giảm của VNIndex tính từ đầu năm chỉ còn -2,12% trong khi VN30, VNMidcap và VNSmallcap đã quay lại mức tăng trưởng dương lần lượt 0,75%, 5,34% và 7,94%.

Diễn biến VNIndex trong tháng 8



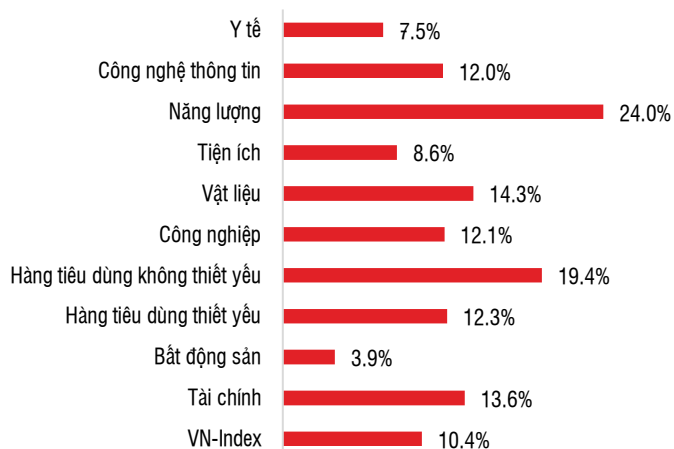
Biến động các chỉ số trên TTCK Việt Nam theo tháng



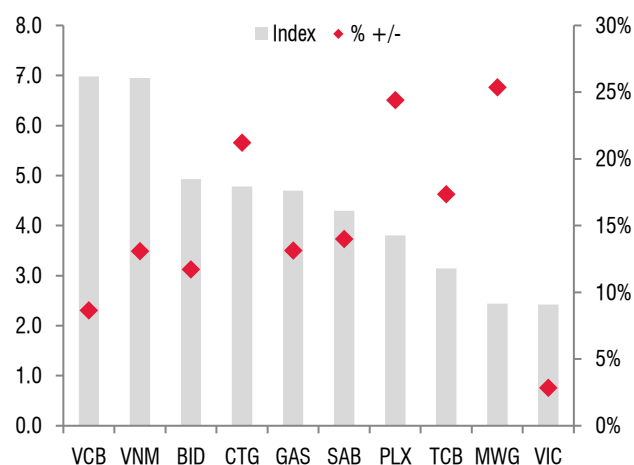
Nguồn: SSI Research

Sự đồng thuận của thị trường còn thể hiện ở mức tăng của tất cả các nhóm ngành. Năng lượng (+24%) nhờ PLX (+24%), Hàng tiêu dùng không thiết yếu (+19,4%) nhờ MWG (+25,4%), Vật liệu xây dựng (+14,3%), Tài chính (+13,6%) là 4 nhóm ngành có tăng trưởng 2 con số trong tháng trong khi mức tăng trưởng thấp nhất cũng +3,9% thuộc về nhóm Bất động sản. Diễn biến này giải thích cho mức tăng vượt trội hơn của 2 chỉ số VNMidcap (+12,55%) và VNSmallcap (+14,12%). Tuy nhiên với tỷ trọng vốn hóa chi phối thì các cổ phiếu tác động tích cực nhất đến điểm số thị trường chung lại phần lớn thuộc nhóm vốn hóa lớn như VCB, VNM, BID, CTG, GAS, SAB, PLX, TCB, MWG và VIC.

Mức tăng theo nhóm ngành



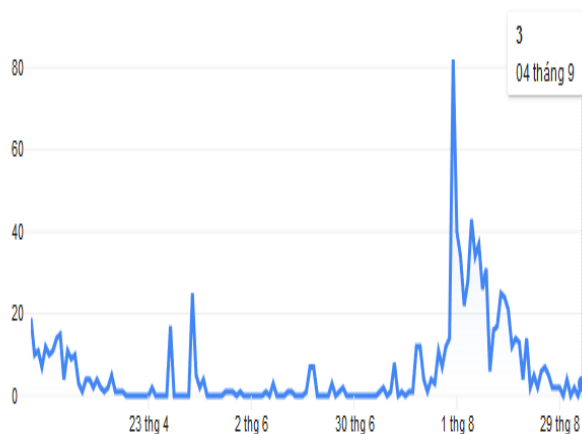
Các cổ phiếu tác động tích cực nhất lên VNIndex



Nguồn: SSI Research

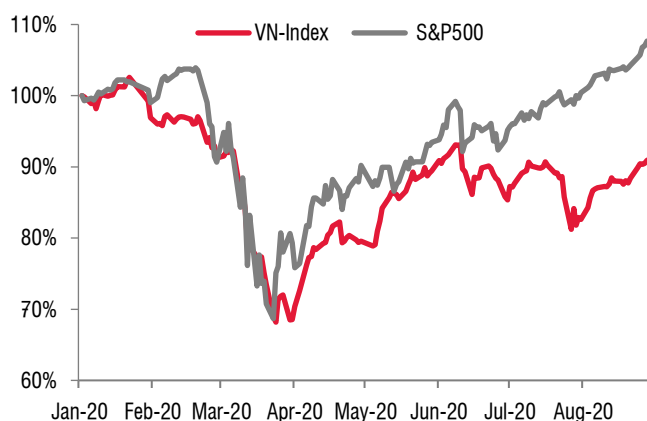
Ngoài câu chuyện Đầu tư công và EVFTA, diễn biến tích cực của thị trường còn nhờ chuyển biến thuận lợi chủ yếu của 2 nhân tố: (i) Các biện pháp của Chính phủ trong quá trình kiểm soát và ngăn chặn làn sóng Covid thứ 2 khởi phát ở Đà Nẵng hồi cuối tháng 7 tiếp tục cho thấy hiệu quả khi số ca nhiễm mới theo ngày thể hiện xu hướng giảm rõ rệt sau khi lập đỉnh vào ngày 31/7 tạo điều kiện khôi phục dần các hoạt động kinh tế và (ii) Diễn biến khả quan từ TTCK thế giới đặc biệt là TTCK Mỹ.

Diễn biến số ca nhiễm mới Covid theo ngày ở Việt Nam



Nguồn: Wikipedia

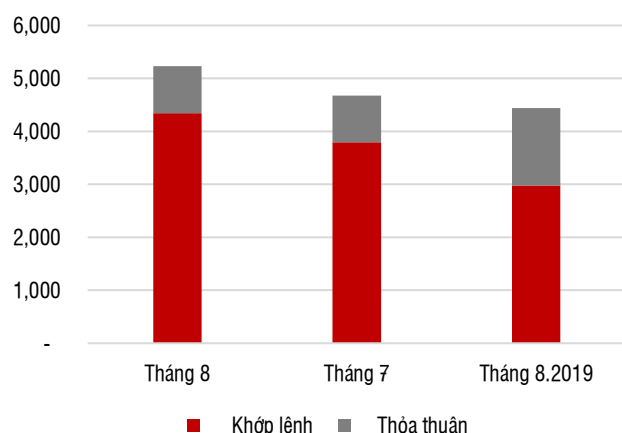
Tương quan chỉ số VNIndex vs. S&P 500



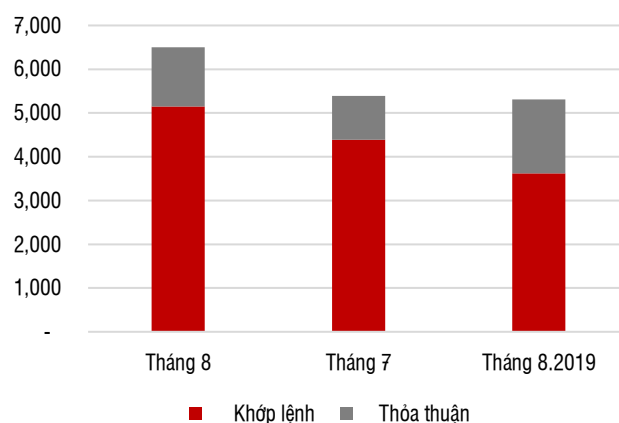
Nguồn: SSI Research

Sự đồng thuận hồi phục của điểm số đưa thanh khoản thị trường trở lại mức cao. GTGD bình quân ngày trên HOSE ghi nhận 5.230 tỷ đồng trong tháng, tăng 11,9% so với mức 4.675 tỷ đồng của tháng 7 và tăng 17,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó GTGD qua kênh khớp lệnh cải thiện đáng kể hơn với mức tăng 14,6% và 45,8% trong cùng điều kiện so sánh. Ở quy mô toàn thị trường, thanh khoản cũng cải thiện rõ rệt với tăng trưởng GTGD bình quân ngày ở mức 20,6% so với tháng trước và 22,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

GTGD BQ 1 ngày trên HOSE (tỷ đồng)



GTGD BQ 1 ngày toàn thị trường (tỷ đồng)

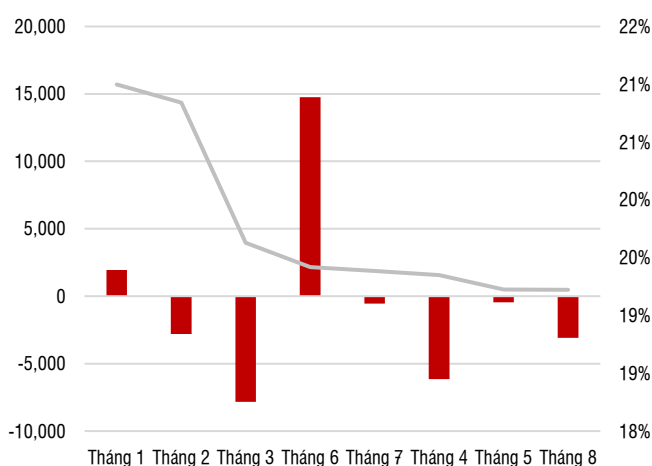


Nguồn: SSI Research

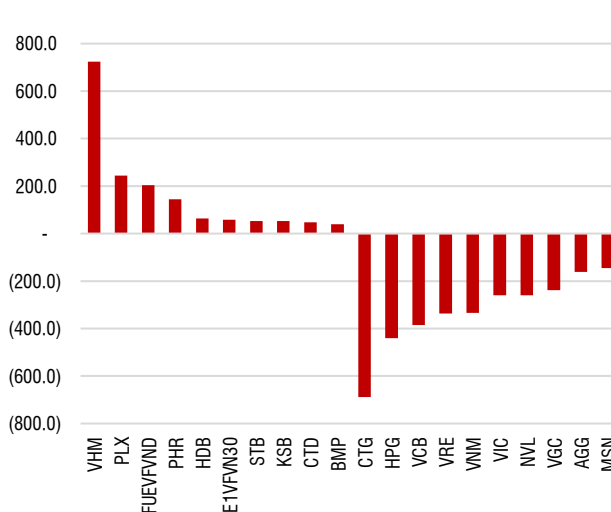
Điểm trừ của thị trường trong tháng tiếp tục đến từ giao dịch của khối NĐTNN khi khối này tận dụng vùng giá cao để gia tăng bán ròng. Tổng GT bán ròng trong tháng 8 ghi nhận 3.089 tỷ đồng trên HOSE, cao hơn đáng kể so với GT -547 tỷ đồng trong tháng 7 và chủ yếu qua kênh khớp lệnh. Xu hướng bán ròng liên tục cũng đưa tỷ trọng sở hữu của khối ngoại trên sàn này giảm xuống còn 19,22% so với mức 21% ở tháng đầu năm.

Khối ngoại bán ròng tập trung ở nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như CTG (-689 tỷ đồng), HPG (-440 tỷ đồng), VCB (-385.4 tỷ đồng), VRE (-337 tỷ đồng), VNM (-334 tỷ đồng), VIC (-260 tỷ đồng), NVL (-260 tỷ đồng). Chiều ngược lại, các cổ phiếu nằm trong danh sách được mua ròng nhiều nhất bao gồm VHM (+723,6 tỷ đồng), PLX (+244,3 tỷ đồng), FUEVFN30 (+204,4 tỷ đồng), PHR (+144,3 tỷ đồng)...

GTGD ròng trên HOSE vs. Tỷ lệ sở hữu khối ngoại



Các cổ phiếu dẫn đầu nhóm bán/mua ròng về GT



Nguồn: SSI Research

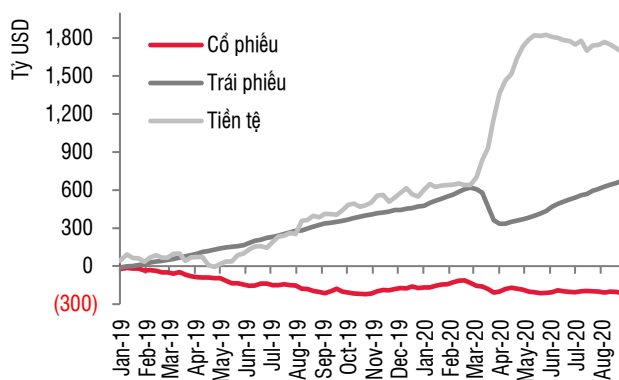
Diễn biến dòng tiền đầu tư – Các quỹ ETF lên ngôi

Các quỹ ETF lên ngôi là xu hướng chung trên toàn cầu, tâm lý giới đầu tư tích cực hơn nhờ triển vọng vắc xin

- **Nỗi lo lạm phát và sự suy yếu của đồng khiến dòng tiền tiếp tục rút mạnh khỏi các quỹ tiền tệ (-56,4 tỷ USD) và đổ vào các quỹ trái phiếu (+61,7 tỷ USD).** Dòng vốn chưa khả quan hơn đối với cổ phiếu nhưng điểm sáng là các quỹ ETF khi dòng vốn đổ mạnh vào các quỹ ETF trên phạm vi toàn cầu, từ các nước phát triển (Mỹ, Nhật, Châu Âu, Singapore...) đến các nước mới nổi (Thái Lan, Malaysia...).
- **Triển vọng hồi phục kinh tế là nhân tố quyết định trong việc thu hút dòng vốn vào một quốc gia hơn là chiến thắng trong cuộc đua điều chế vắc xin.** Dù cùng công bố lộ trình phát triển vắc xin rất tích cực nhưng dòng vốn lại lựa chọn Trung Quốc và rời bỏ Nga.
- **Tuy vậy, triển vọng vắc xin tươi sáng hơn đã hỗ trợ tâm lý giới đầu tư toàn cầu.** Theo báo cáo khảo sát tháng 8 của Bank of America Merrill Lynch, các nhà quản lý quỹ đang ở trạng thái lạc quan nhất kể từ tháng 2/2020 đến nay, 79% tin rằng vắc xin Covid 19 sẽ có từ Q1/2021 và 57% kỳ vọng lợi nhuận các doanh nghiệp sẽ cải thiện trong 12 tháng tới.

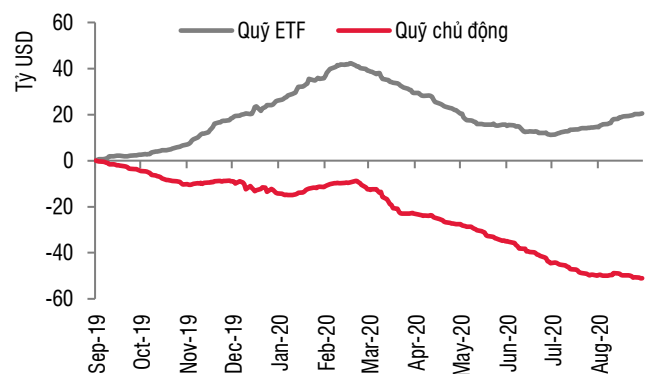
Dòng vốn quay trở lại với trái phiếu

Dòng vốn đầu tư toàn cầu từ đầu 2019 đến nay



Dòng vốn ETF tăng tích cực trong 2 tháng trở lại đây

Dòng vốn các quỹ đầu tư cổ phiếu toàn cầu (loại trừ Mỹ) trong 01 năm gần đây



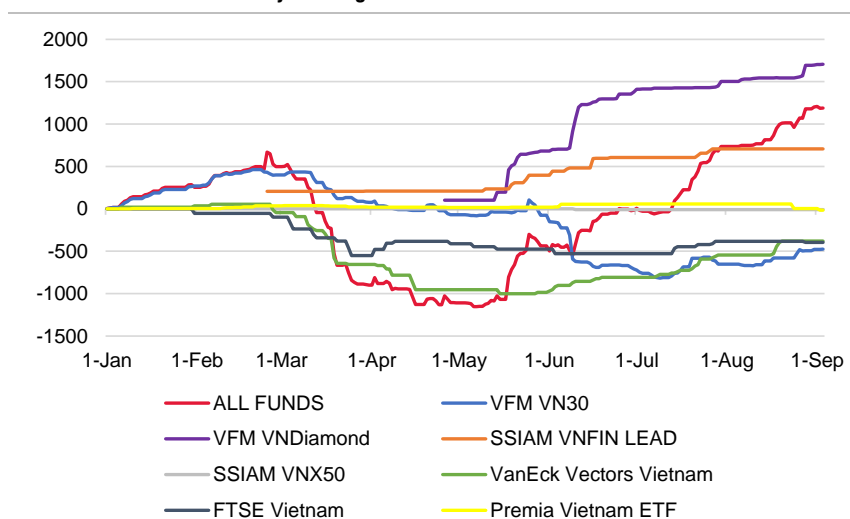
Nguồn: EPFR Global

Với Việt Nam, có diễn biến trái chiều giữa dòng vốn ETF và dòng vốn chủ động

- **Dòng vốn ETF duy trì xu hướng tích cực sang tháng thứ 4 liên tiếp.** Mặc dù giảm so với tháng trước, tổng giá trị dòng vốn vào các ETF vẫn đạt 558 tỷ đồng trong tháng 8. Trong đó, dẫn đầu chính là hai quỹ của VFM là VNDiamond ETF (+195 tỷ) và VFM VN30 ETF (+175 tỷ) cùng quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (+165 tỷ). Hai quỹ ETF mới niêm yết là SSIAM VN30 ETF và Vinacapital VN100 ETF quy mô vẫn còn nhỏ và chưa có nhiều đóng góp về dòng vốn. Tính từ đầu năm, các quỹ ETF đã bổ sung nguồn vốn trị giá gần 1.400 tỷ đồng cho thị trường.
- CTBC Investments (Đài Loan) gần đây đã ra mắt CTBC Vietnam Equity Fund, là quỹ đầu tư vào cổ phiếu Việt Nam với tổng nguồn vốn huy động trong đợt đầu là 160 triệu USD (4.000 tỷ VND). Trong đó, một phần danh mục quỹ sẽ được phân bổ vào VFM VNDiamond ETF, do đó có thể kỳ vọng **dòng vốn ETF sẽ tiếp tục duy trì tích cực trong thời gian tới.**

Quỹ ETF	Tổng tài sản (triệu USD)	Tổng tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn T8/2020	Dòng vốn từ đầu năm (tỷ VND)
VFM VN30	250,87	5.811,71	175,46	-475,58
VFM VNDiamond	81,53	1.899,65	194,68	1.704,65
SSIAM VNFN LEAD	33,94	786,27	0,00	763,91
SSIAM VN30	2,33	54,19	0,00	56,00
SSIAM VNX50	7,07	164,84	0,00	-8,58
VanEck Vectors Vietnam	390,92	9.055,96	165,07	-379,95
FTSE Vietnam	233,64	5.412,60	-14,85	-397,03
Premia Vietnam ETF	21,37	494,98	-52,94	-17,04
KIM Kindex Vietnam VN30	165,30	3.829,44	90,87	126,87
TỔNG			558,28	1.373,25

Lũy kế dòng tiền ETF từ đầu năm 2020



Nguồn: SSIResearch

- **Ngược lại, dòng vốn vào các quỹ chủ động và giao dịch khối ngoại trên sàn vẫn kém tích cực.** Nếu loại trừ dòng tiền đột biến 1.709 tỷ đồng mua 22,8 triệu cổ phiếu VHM thì khối ngoại bán ròng đến 5,1 nghìn tỷ đồng trong tháng 8 và bán ròng 24,2 nghìn tỷ đồng trong 8 tháng đầu năm (đã loại trừ các giao dịch lớn liên quan đến VHM và MSN). Theo số liệu của EPFR, dòng vốn các quỹ đầu tư chủ động vào Việt nam 4 tháng gần đây dao động khá mạnh nhưng vẫn trong xu hướng rút ra.

Như vậy, triển vọng hồi phục kinh tế đóng vai trò quyết định đối với diễn biến dòng vốn vào các nước nói chung và Việt Nam nói riêng. Việc sớm kiểm soát dịch bệnh và đẩy mạnh giải ngân đầu tư công một cách hiệu quả vẫn là 2 yếu tố chính giúp TTCK Việt Nam thu hút được dòng vốn từ các quỹ đầu tư ngoại trong thời gian tới.

Khung pháp lý dần hoàn thiện tạo điều kiện cho TTCK Việt Nam tiến gần hơn với thông lệ quốc tế

Chính phủ bắt đầu soạn thảo một số nghị định/thông tư hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán mới, chúng tôi nhận thấy có những tiến triển tích cực không chỉ về giới hạn sở hữu nước ngoài mà còn về cấu trúc thị trường. Sau đây là một số điểm đáng chú ý:

- Về **Sở hữu nước ngoài**, văn bản hướng dẫn mới của UBCK không cho phép các công ty niêm yết tự quyết định giới hạn sở hữu nước ngoài (FOL) trong điều lệ công ty. Ngoài ra, tất cả các rào cản pháp lý đối với Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR) đã được gỡ bỏ, sau khi Quốc hội thông qua Luật Doanh nghiệp mới, trong đó định nghĩa rõ ràng về NVDR, cũng như cơ chế biểu quyết cho người nắm giữ NVDR. Tuy nhiên, việc triển khai NVDR vẫn cần chờ thêm hướng dẫn. Ngoài ra, luật Đầu tư cũng đưa ra một danh sách mới các ngành có điều kiện gia nhập thị trường đối với NĐTNN và UBCK sẽ kết hợp danh sách này với danh sách ngành có điều kiện hiện có để xây dựng danh sách ngành mới với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.
- Về cấu trúc thị trường, những tiến triển mới bao gồm việc áp dụng **hệ thống thanh toán theo mô hình đối tác bù trừ trung tâm (CCP) cho các giao dịch cổ phiếu, cho phép bán không và giao dịch trong ngày (T+0)**. Những biện pháp này được kỳ vọng sẽ giải quyết phần nào các vấn đề về yêu cầu ký quỹ trước giao dịch (pre-funding) và cải thiện tính thanh khoản của thị trường.

Hệ thống thanh toán theo mô hình đối tác bù trừ trung tâm được coi là một trong những yếu tố quan trọng giúp Việt Nam nâng hạng lên thị trường mới nổi, có thể giải quyết các vấn đề về yêu cầu ký quỹ trước khi giao dịch. Cần lưu ý rằng MSCI đã đánh giá hoạt động thanh toán bù trừ của Việt Nam rằng “không có cơ chế thấu chi và phải có đủ tiền trước khi giao dịch” trong khi theo FTSE Russell “Việt Nam tiếp tục không đáp ứng tiêu chí nguyên tắc Chuyển giao đối ứng thanh toán (DvP)”.

Nhìn chung, Việt Nam đã và đang áp dụng hệ thống CCP cho giao dịch chứng khoán phái sinh (hợp đồng tương lai VN30) nên đã có một số kinh nghiệm trong việc triển khai. Chi tiết về cách thức hoạt động sẽ do Bộ Tài chính quy định (trong Thông tư hướng dẫn), nhưng về cơ bản NĐT không cần có đủ tiền trong tài khoản để đặt lệnh mua và có thể chỉ phải đặt cọc 10-20% giá trị giao dịch tính đến cuối phiên giao dịch.

Tuy nhiên, trên thực tế, tiền/ chứng khoán ký quỹ đã được chia theo các chức năng khác nhau để lưu ký và thanh toán bù trừ. Vì vậy, ngân hàng giám sát cần phải xin cấp giấy phép thanh toán bù trừ. Điều này có thể dễ dàng hơn đối với ngân hàng trong nước, nhưng khá phức tạp đối với ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra, hệ thống giao dịch/ thanh toán cũng cần nâng cấp toàn diện để đáp ứng với hệ thống CCP. Do vậy, trên thực tế, chúng tôi cho rằng cơ chế CCP có thể sẽ chưa thực hiện được ngay từ ngày 1/1/2021. Cần lưu ý rằng luật cũng quy định điều khoản chuyển tiếp trước khi thiết lập hệ thống mới.

- **Bán không** (short sales) ở Việt Nam được hiểu theo cách tiếp cận truyền thống hơn, tức là bán không có bảo đảm. Về cơ bản, NĐT sẽ vay cổ phiếu (hoặc chứng chỉ quỹ niêm yết) từ một tổ chức cho vay chứng khoán và hợp đồng sẽ được đăng ký tại một hệ thống thuộc VSD được gọi là SLB (Hệ thống vay và cho vay chứng khoán), và có thể bán sau đó. NĐT sẽ cần phải đóng vị thế và mua chính xác số lượng cổ phiếu để trả lại tổ chức cho vay chứng khoán.

Hợp đồng vay trong SLB sẽ bao gồm các điều khoản về tài sản đảm bảo, lãi suất cho vay, kỳ hạn và giải quyết tranh chấp, v.v. NĐT sẽ phải mở một tài khoản bán không có bảo đảm tại một công ty chứng khoán được phép thực hiện bán không tại Việt Nam. Đó có thể là một tài khoản riêng hoặc có thể là một tài khoản phụ trong tài khoản giao dịch của NĐT.

Sở GDCK sẽ quyết định danh sách các cổ phiếu đủ điều kiện được phép bán không, với các tiêu chí xác định trước của UBCK về vốn hóa thị trường, hiệu quả hoạt động kinh doanh, tính thanh khoản và niêm yết. UBCK cũng sẽ đưa ra danh sách dự thảo các NĐT bị cấm bán không.

Việc bán không sẽ chưa được thực hiện ngay. Đầu tiên, Bộ Tài chính phê duyệt, sau đó UBCK sẽ ban hành quy chế hướng dẫn (chưa có mốc thời gian cụ thể). UBCK sẽ có quyền tạm dừng các hoạt động bán không nếu cần để đảm bảo an toàn hoạt động của TTCK.

Những điểm mới kể trên được kỳ vọng giúp TTCK Việt Nam tiến thêm một bước gần hơn với thông lệ quốc tế. Chúng tôi cho rằng MSCI hoặc FTSE Russell sẽ chờ tới khi các quy định mới được triển khai trên thực tế hơn là một văn bản dự thảo pháp lý. Theo đó, chúng tôi dự đoán Việt Nam có thể được FTSE Russell nâng hạng vào tháng 9/2021 (khi CCP đi vào hoạt động) và kết quả bất ngờ khó có thể xảy ra trong kỳ xem xét tới đây trong tháng 9/2020. Chúng tôi cũng cho rằng Việt Nam có thể được MSCI thêm vào danh sách theo dõi vào năm 2021. Ở kịch bản tích cực hơn, Việt Nam có thể được thêm vào danh sách vào năm 2021 nếu MSCI nhận thấy những tín hiệu tích cực trong việc triển khai thực tế, tương tự như trường hợp của Kuwait.

Triển vọng thị trường và cơ hội đầu tư trong tháng 9

Về triển vọng lợi nhuận và định giá thị trường trong lần cập nhật này, tăng trưởng lợi nhuận nhóm cổ phiếu nằm trong danh sách phân tích của SSI (đại diện 88% vốn hóa thị trường), chúng tôi ước tính lợi nhuận năm 2020 sẽ giảm 20,5%, đảo chiều với mức tăng trưởng 19,4% trong năm 2019. Tuy nhiên, tăng trưởng dương 23,5% sẽ quay trở lại trong năm 2021 từ cơ sở so sánh thấp 2020. Do đó, TTCK Việt Nam hiện đang giao dịch với hệ số P/E 2020 và 2021 lần lượt là 16,8 lần và 13,6 lần cao hơn mức 15,2 lần và 12,1 lần vào thời điểm cuối tháng 7.

Về quan điểm phân tích kỹ thuật, VNIndex đóng cửa phiên ngày cuối tháng 8 tại 881,65 nằm trong kỳ vọng của chúng tôi đã công bố trong Báo cáo chiến lược tháng 8. Tiếp nối đà tích cực, TTCK Việt Nam tiếp tục tăng điểm tốt vào các phiên đầu tháng 9 và hiện chỉ số VNIndex đã vượt qua vùng đỉnh tháng 6 nằm gần 900 điểm.

Vùng 900 điểm được đánh giá là vùng kháng cự mạnh do áp lực bán cao và thường trực khi KLGD cũng đã tạo đỉnh lịch sử với hơn 2,7 tỷ cổ phiếu được giao dịch trong tuần giữa tháng 6 tại vùng đỉnh này. Điều này cũng hàm ý vùng 900 điểm là vùng cản tâm lý rất lớn nên khi VNIndex vượt qua một cách thuyết phục sẽ tạo sức bật lớn cho thị trường sau đó.

Ngoài ra, dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khi chỉ số VN30 cho tín hiệu mạnh lên từ tuần cuối tháng 8 đến nay trong khi nhóm vốn hóa trung bình và nhỏ bắt đầu suy yếu.

Tóm lại, bên cạnh rủi ro điều chỉnh khi gặp vùng cản quan trọng thì khả năng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn sẽ thể hiện vai trò dẫn dắt và tạo động lực cho thị trường tiến đến các vùng điểm số cao hơn trong tháng 9. Dự kiến thị trường sẽ có các nhịp biến động mạnh trong tháng với biên độ dao động của VNIndex từ 880-940 điểm.

Biểu đồ: Chỉ số VN Index



Nguồn: SSI Research

Covid-19 sẽ tiếp tục là biến số tạo rủi ro biến động mạnh trên TTCK. Tuy nhiên, với cơ chế xử lý chuyên nghiệp đã được Chính phủ vận hành hiệu quả ở cả 2 lần bùng phát gần đây thì TTCK khó diễn ra các đợt sụt giảm kéo dài như hồi tháng 3. Chúng tôi cũng nhắc lại quan điểm thanh khoản dồi dào ở hệ thống ngân hàng và môi trường lãi suất thấp đang là yếu tố hỗ trợ cho TTCK Việt Nam trong ngắn hạn. Trong tháng 8 dường như TTCK Việt Nam đã phát đi những thông điệp trên.

Cho cơ hội đầu tư trong tháng 9, trên nền tảng cơ bản chúng tôi vẫn khuyến nghị NĐT bám sát các câu chuyện thị trường đang ưa chuộng và tận dụng các vùng giá thấp để tích lũy các cổ phiếu (1) Nhóm hưởng lợi từ đầu tư công: PLC, C4G, FCN (2) Nhóm dự báo KQKD Q3/2020 khả quan: FPT, PHR, AAA, DHC (3) Nhóm xuất hiện tín hiệu phục hồi khi dịch bệnh dần kiểm soát PNJ, MWG (4) Nhóm hưởng lợi từ EVFTA và mùa cao điểm xuất khẩu: GMD

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị tháng 9

STT	Mã CP	Giá mục tiêu	% tăng giá	P/E	P/B	Luận điểm đầu tư
1	PLC	23.700	12%	12,77	1,39	<p>KQKD Q2/2020 tăng trưởng mạnh mẽ. Mặc dù DTT giảm sút so với cùng kỳ 2019 tuy nhiên LNST vẫn tăng trưởng mạnh 46,7% YoY do (i) biên lãi gộp cải thiện từ 15% (Q2/19) lên 20% và (ii) lợi nhuận hoạt động tài chính của công ty chuyển từ lỗ cùng kỳ sang lãi trong Q2 năm nay.</p> <p>Hưởng lợi từ câu chuyện đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Là nhà sản xuất nhựa đường hàng đầu Việt Nam với thị phần 25-30%, PLC hưởng lợi từ việc đẩy nhanh tiến độ thi công tại các dự án quan trọng như cao tốc Bắc Nam (2021-2022), cải tạo, nâng cấp đường băng tại CHKQT Nội Bài và Tân Sơn Nhất (Q3/2020)...bên cạnh các dự án đang được thực hiện như cao tốc La Sơn - Túy Loan, Trung Lương - Mỹ Thuận.</p> <p>Năm 2020, SSI dự báo LNST của PLC tăng nhẹ 3.3% YoY tuy nhiên với đóng góp của cao tốc Bắc - Nam cho mảng nhựa đường từ năm 2021, cùng với sự hồi phục của mảng dầu mỡ nhờn và hóa chất, SSI dự báo PLC sẽ ghi nhận tăng trưởng LNST 2021F là 41,6% YoY.</p> <p>Chính sách trả cổ tức tiền mặt đều đặn. Giá trị cổ tức chi trả hàng năm thường chiếm 80% lợi nhuận của doanh nghiệp. PLC trả cổ tức tiền mặt với tỷ lệ 15% cho năm 2019. SSI dự báo năm 2020, PLC tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ tức bằng năm 2019.</p>
2	C4G	10.320	17,3%	4,4	0,69	<ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp hàng đầu trong hoạt động phát triển các dự án cơ sở hạ tầng, C4G được dự báo sẽ hưởng lợi từ câu chuyện đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Dự án cải tạo, nâng cấp CHKQT Tân Sơn Nhất triển khai từ cuối tháng 6 dự kiến sẽ đóng góp 590 tỷ đồng doanh thu mảng xây dựng cho C4G trong giai đoạn 2020-2021, trong đó 60% được ghi nhận trong năm nay. Doanh thu từ dự án này chưa được phản ánh vào kế hoạch kinh doanh của công ty (DT kế hoạch năm 2020: 3,5 nghìn tỷ đồng). Do đó, SSI dự báo doanh thu dự kiến tăng thêm 10% từ dự án cải tạo này. Kể từ cuối năm 2020, KQKD của C4G dự kiến sẽ nhận được sự đóng góp bởi các dự án thành phần của Cao tốc Bắc Nam, bao gồm cả lĩnh vực Xây dựng và Đầu tư. Hiện các liên danh của Cienco 4 đang nộp hồ sơ tham gia đấu thầu chính thức tìm kiếm nhà đầu tư cho 5 dự án thành phần được thực hiện theo hình thức PPP. Kết quả cuối cùng về nhà đầu tư chính thức sẽ được công bố vào cuối tháng 11 năm nay. Trong khi đó Cienco 4 cũng là một trong các nhà thầu tiềm năng có khả năng nhận được gói thầu thi công từ 3 dự án vừa chuyển đổi sang hình thức đầu tư công, dự kiến triển khai từ tháng 9/2020.
3	FCN	12.320	21,4%	5,14	0,55	<p>Hưởng lợi từ câu chuyện đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Với hoạt động chính là thi công nền móng, công trình ngầm, thi công hạ tầng; FCN sẽ hưởng lợi từ hoạt động đẩy mạnh đầu tư công của Nhà nước. Theo chia sẻ tại Đại hội cổ đông thường niên của doanh nghiệp, FECON sẽ tham gia đấu thầu tại các dự án thành phần của cao tốc Bắc - Nam.</p> <p>8 tháng đầu năm tổng giá trị hợp đồng ký mới của FECON là 4,1 nghìn tỷ đồng, tương đương với cả năm 2019, và hoàn thành 74,5% kế hoạch năm 2020. Trong đó có các dự án hạ tầng như thi công đường hầm đoạn Voi Phục - Trần Hưng Đạo tại dự án Đường sắt đô thị Nhổn - Ga Hà Nội (Line 3) với giá trị gói thầu trên 650 tỷ đồng;...</p> <p>Phương án phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Fecon dự kiến phát hành 32 triệu cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược (nhà đầu tư tiềm năng là China Harbour Engineering Company) với giá ước tính từ phía doanh nghiệp không thấp hơn 15.000 đồng/cp. Thời gian thực hiện dự kiến vào Q4/2020. Mục đích phát hành nhằm Đầu tư vốn vào công ty con và bổ sung vốn lưu động cho công ty mẹ.</p>
4	FPT	56.400	13%	13,2	2,43	<p>KQKD 6T2020 tích cực trong bối cảnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu. DTT và LNTT đạt lần lượt 13.611 tỷ đồng (+ 9% YoY) và 2.428 tỷ đồng (+13,5% YoY). Hai lĩnh vực đóng góp lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận trước thuế là Công nghệ và Viễn thông tăng trưởng tương ứng 13,3% YoY và 21,8% YoY. Riêng khối Công nghệ, dịch vụ CNTT nước ngoài tiếp tục là lĩnh vực trọng tâm, ghi nhận LNTT tăng trưởng 20,9% YoY tương ứng với tỷ trọng 92,6%.</p> <p>Chiến lược gia tăng tỷ trọng của dịch vụ chuyển đổi số giúp cải thiện biên lợi nhuận. Biên LNTT của dịch vụ chuyển đổi số đạt 20%, cao hơn so với mức 15% của dịch vụ CNTT truyền thống. Theo ước tính của SSI, tỷ trọng của lĩnh vực này dự kiến chiếm 30% (2020) và 35% (2025) cơ cấu dịch vụ CNTT nước ngoài. Biên LNTT của mảng CNTT nước ngoài dự kiến cải thiện từ 15,9% (2019) lên 16,2% (2020) và 16,6% (2021).</p> <p>Nền tảng tài chính vững chắc. Kết thúc Q2/2020, FPT ghi nhận lượng tiền thuần 2,6 nghìn tỷ đồng, giúp doanh nghiệp có khả năng ứng phó với các rủi ro hoạt động, đặc biệt khi Covid-19 bùng phát trở lại. Bên cạnh đó, FPT duy trì chính sách trả cổ tức tiền mặt đều đặn. Ngày 18/8/2020, doanh nghiệp chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức tiền mặt đợt 1 năm 2020 với tỷ lệ 10%.</p> <p>Đối với Q3/20, SSI kỳ vọng FPT vẫn duy trì mức tăng trưởng lợi nhuận dương nhờ (i) nỗ lực cải thiện hợp đồng cung ứng dịch vụ CNTT nhờ chuyển dịch cách tiếp cận khách hàng qua kênh trực tuyến; (ii) gia tăng tỷ trọng dịch vụ chuyển đổi số; (iii) tăng trưởng ổn định từ mảng viễn thông. SSI dự báo LNTT của FPT tăng trưởng 10% YoY trong năm 2020 và 17% YoY trong năm 2021.</p>

STT	Mã CP	Giá mục tiêu	% tăng giá	P/E	P/B	Luận điểm đầu tư
5	PHR	66.900	15,3%	6,37	2,27	<p>Phần đền bù 407 tỷ từ NTC sẽ được ghi nhận chính trong Q3/2020. Thu nhập bồi thường dự báo được ghi nhận từ dự án NTU3 là 863 tỷ đồng vào năm 2020. Trong 6T.2020, PHR đã ghi nhận 456 tỷ đồng từ NTU3 với phần còn lại là 407 tỷ đồng trong 6 tháng cuối năm 2020 (chủ yếu trong Q3/2020).</p> <p>Dự báo ghi nhận tiền đền bù khu dự án chất thải rắn của BWE vào năm 2021. PHR đã làm việc với BWE (Biwase - Công ty CP Môi trường nước Bình Dương) về dự án này. Ban đầu, BWE đề xuất bồi thường cho PHR từ 0,5 -0,6 tỷ đồng mỗi ha. Tuy nhiên, với mức bồi thường đất gần đây nhất là 2,5 tỷ đồng/ ha (tính theo Dự án NTU3), PHR yêu cầu một khoản tiền tương đương từ BWE theo thông tin vào T6/2020. Giá sử tỷ lệ bồi thường đất là 2,5 tỷ đồng/ ha (bằng với dự án NTU3), SSI định giá dự án này ở mức 710 tỷ đồng. Tuy nhiên, chưa có 1 mức giá cuối cùng, do đó trong trường hợp thận trọng SSI giảm 20% mức giá 2,5 tỷ đồng/ha, tương đương tiền đền bù BWE cho PHR dự báo đạt 568 tỷ đồng vào năm 2021.</p> <p>PHR có thêm 3 KCN được thêm vào Quy hoạch phát triển KCN trong giai đoạn 2021-2025. Bao gồm Tân Bình giai đoạn 2 (1.055 ha), Hội Nghĩa (745 ha) và Bình Mỹ (1.002 ha). Tất cả các KCN này vẫn đang trong quá trình cấp phép.</p> <p>Dự báo năm 2020, doanh thu đạt 1.712 tỷ đồng (+4% YoY) và LNTT đạt 1.378 tỷ đồng (+127% YoY). SSI ước tính 2021 doanh thu thuần hợp nhất và LNTT ở mức 1.621 tỷ đồng (-5,3% YoY) và 1.293 tỷ đồng (-6,2% YoY), chưa bao gồm thu nhập đền bù đất từ rắn khu xử lý chất thải).</p>
6	AAA	14.850	18,8%	6,79	0,71	<p>Hợp nhất bao bì Vinh, sẽ ghi nhận doanh thu từ Q3/2020. AAA gần đây đã gia tăng sở hữu tại công ty cp bao bì An Vinh, một thành viên của tập đoàn An Phát, lên 56,51% trong tháng 7/2020. Việc hợp nhất này dự kiến diễn ra vào 6 tháng cuối năm 2020. Các sản phẩm chính của An Vinh bao gồm bao bì nhựa công nghiệp được sử dụng để đóng gói các sản phẩm công nghiệp, như nông sản, phân bón, xi măng... Công ty có công suất khoảng 9 nghìn tấn/năm, và hiện đang hoạt động khoảng 60-70% công suất. Doanh thu dự kiến đạt 170 tỷ đồng và LNTT đạt 10-15 tỷ đồng trong 6 tháng cuối năm 2020.</p> <p>Lợi nhuận từ mảng cho thuê KCN có thể phục hồi từ nửa cuối năm 2020. Trong nửa đầu năm 2020, doanh thu và lợi nhuận gộp từ mảng cho thuê KCN giảm lần lượt -94% và -89% so với cùng kỳ, do không có KCN cho thuê mới. Mặc dù vậy, AAA đã bàn giao 23.000 m2 nhà xưởng cho khách thuê mới trong cuối Q2/2020 và hiện tại dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu từ thương vụ này trong Q3/2020. Trong nửa cuối năm 2020, công ty dự kiến bàn giao 100.000-150.000 m2 KCN và nhà xưởng trong KCN kỹ thuật cao An Phát. Dự kiến doanh thu trong nửa cuối năm đạt 500 tỷ đồng.</p> <p>KCN An Bình Quốc Tuấn sẽ đi vào từ năm 2021. AAA cũng đang phát triển KCN khác có tên là An Bình Quốc Tuấn tại tỉnh Hải Dương, với quỹ đất khoảng 180 ha và giá trị đầu tư là 1.273 tỷ đồng, trong đó AAA sở hữu 92% cổ phần. Giai đoạn giải phóng mặt bằng cho KCN này dự kiến sẽ bắt đầu trong năm 2020, và có thể đóng góp doanh thu bắt đầu từ năm 2021. Giá cho thuê dự kiến cho dự án này là 65-85 USD/m2 trong 50 năm.</p> <p>Dự báo doanh thu thuần đạt 4.304 tỷ đồng (+3,6% YoY) và LNST công ty mẹ đạt 297 tỷ đồng (+143% YoY) trong 2H2020.</p>
7	DHC	54.200	21,8%	0,0	1,87	<p>Trong nửa đầu năm của 2020, DHC ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng đột biến nhờ hoạt động của nhà máy mới Giao Long 2 từ tháng 9/2019 (công suất ~3,5 lần so với nhà máy GL1). Theo đó, DHC ghi nhận 1,32 nghìn tỷ đồng doanh thu (+202%YoY) và LNST đạt 168 tỷ đồng (+320% YoY). Hiện tại, 2 nhà máy tái chế giấy này đã hoạt động hiệu suất 90%, giúp biên lợi nhuận gộp của DHC tăng 0,5% YoY lên mức 19,3%, mặc dù chi phí khấu hao DHC tăng mạnh cùng với diễn biến giá nguyên vật liệu tăng.</p> <p>Trong 6T.2020, tận dụng dòng tiền và lợi nhuận tốt, DHC đã trả nhanh khoản nợ vay trung hạn để đầu tư cho Giao Long 2. Hiện tại, khoản vay có giá trị sổ sách giảm về còn khoảng 200 tỷ (trên khoản vay 500 tỷ đồng cuối 2019, đồng thời lãi suất giảm 0,1% từ mức 8,8% về mức 8,7%). Với kỳ vọng về tăng trưởng mạnh mẽ của DHC đến từ nhà máy GL2, DHC là một trong ít doanh nghiệp có tăng trưởng mạnh trong năm 2020.</p> <p>Trong 6 tháng cuối năm 2020, SSI ước tính DHC tiếp tục tăng trưởng +39% YoY về doanh thu, và LNST tăng 21%YoY. Xin lưu ý rằng, DHC được miễn thuế 3 năm (2020-2022) cho dự án nhà máy GL2, trong khi GL1 vẫn được hưởng 50% ưu đãi thuế đến hết năm nay. DHC cũng có kế hoạch triển khai dự án Nhà máy bao bì số 01 với tổng mức đầu tư khoảng 168 tỷ đồng với công suất 67 triệu sản phẩm/năm (+136% so với dây chuyền sản xuất bao bì hiện tại).</p>
8	MWG	113.700	19,9%	0,0	0,00	<p>Trong 7 tháng đầu năm 2020, doanh thu của MWG vẫn duy trì mức tăng nhẹ 5,6%YoY. Riêng trong tháng 7, doanh thu mảng ICT (điện máy và điện thoại di động) giảm 16% so với cùng kỳ do chi tiêu không thiết yếu giảm, trong khi doanh thu mảng bách hóa vẫn giữ tốc độ tăng trưởng cao +85%YoY. Trong ngắn hạn, MWG tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự sụt giảm chi tiêu tiêu dùng không thiết yếu. Tuy nhiên, SSI cho rằng MWG sẽ được hưởng lợi từ việc các nhà bán lẻ khác đang rút lui khỏi thị trường, nhờ thế MWG có thể tiếp tục giá tăng thị phần. Vì vậy, MWG có khả năng phục hồi tăng trưởng nhanh chóng khi dịch bệnh được kiểm soát. Năm 2020, MWG hướng tới mục tiêu đạt 50% và 45% thị phần cho điện thoại di động và điện máy tiêu dùng (so với mức lần lượt là 48% và 38% trong năm 2019).</p> <p>Bên cạnh đó, chuỗi cửa hàng BHX sẽ là nhân tố thúc đẩy tăng trưởng chính cho MWG kể từ năm nay 2020. SSSG của chuỗi ở mức 12% trong 6 tháng đầu năm 2020; 478 cửa hàng được mở thêm (trên tổng số 1.486 cửa hàng) với chiến lược tập trung tại các tỉnh mà BHX đã có mặt từ cuối Q2. Bên cạnh đó, tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện so với cùng kỳ.</p> <p>Trong năm 2020, tăng trưởng doanh thu của MWG sẽ chậm lại và lợi nhuận sẽ giảm YoY (khoảng 12% theo ước tính của SSI) do thu nhập của người tiêu dùng giảm vì Covid. Sang năm 2021, MWG được kỳ vọng sẽ có tăng trưởng hai chữ số về cả doanh thu và lợi nhuận.</p>

STT	Mã CP	Giá mục tiêu	% tăng giá	P/E	P/B	Luận điểm đầu tư
9	PNJ	68.760	12,0%	0,0	0,00	Doanh thu trong các tháng gần đây của PNJ đã dần phục hồi sau thời gian giãn cách xã hội tháng 4, khi doanh thu bán hàng đã tăng lần lượt 20% YoY, 3,6% YoY và 9,9% YoY trong các tháng 5 đến tháng 7. Mặc dù, nhu cầu với trang sức sẽ bị ảnh hưởng khá mạnh do thu nhập của người tiêu dùng bị tác động bởi Covid nhưng SSI tin rằng PNJ có một vị thế tốt để giành được thị phần từ các cửa hàng nhỏ. Mạng kinh doanh vàng miếng tăng tốt và doanh thu kênh bán lẻ có tăng trưởng dương trở lại (+3,5%YoY trong 7 tháng đầu năm) đã bù đắp phần nào sụt giảm doanh thu của mạng kinh doanh bán buôn (-22,4%YoY). Trong quý 3, SSI kỳ vọng lợi nhuận của PNJ có thể đi ngang hoặc tăng nhẹ do mức cơ sở thấp của cùng kỳ do ảnh hưởng bởi sự cố ERP. Cho cả năm 2020, SSI ước tính doanh thu và lợi nhuận của PNJ sẽ giảm lần lượt -7% YoY và -25%YoY. Sang năm 2021, SSI kỳ vọng PNJ sẽ tăng trưởng trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát tốt. SSI ước tính nhu cầu đối với sản phẩm của PNJ sẽ phục hồi về mức 94% so với trước dịch Covid-19 trong Q4/2021.
10	GMD	26.000	16,1%	13,20	0,99	<p>Cổ phiếu GMD có thể được hỗ trợ bởi các yếu tố tích cực trong cả ngắn hạn và dài hạn</p> <p>Ngắn hạn: Tín hiệu phục hồi sản lượng sau Covid.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổng sản lượng của GMD chỉ giảm -5% YoY trong 6T2020 và đã có tín hiệu tăng trưởng dương trở lại từ tháng 7, có thể là dấu hiệu tốt cho sự phục hồi trong nửa cuối năm. Khả năng tăng 10% giá dịch vụ xếp dỡ cảng biển từ năm 2021 sẽ giúp hỗ trợ các doanh nghiệp cảng biển trong bối cảnh áp lực từ phía chủ tàu gia tăng. <p>Mặc dù lợi nhuận có thể giảm trong năm nay, với kịch bản tích cực Gemalink đạt mức sản lượng kỳ vọng là 900.000 TEU trong năm 2021, kỳ vọng GMD có thể tăng trưởng trở lại trong năm sau.</p> <p>Rủi ro: (i) Cảng Gemalink không tăng được sản lượng như dự kiến; (ii) Cạnh tranh cao ở khu vực Hải Phòng ảnh hưởng tới sản lượng và giá dịch vụ</p> <p>Dài hạn: Triển vọng từ Gemalink và EVFTA</p> <ul style="list-style-type: none"> <u>Gemalink</u>: Dự án đã hoàn thành 95% hạ tầng, dự kiến sẽ vận hành thử nghiệm trong tháng 11/2020 và chính thức vận hành từ năm 2021. Dự án được kỳ vọng sẽ tăng gấp đôi công suất hiện tại của GMD và giúp GMD thâm nhập vào khu vực cảng nước sâu Cái Mép có tốc độ tăng trưởng cao đến 20%/năm. Mặc dù có thể hoà vốn hoặc lỗ nhẹ trong năm đầu, Gemalink được kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng chính cho GMD từ năm 2022. <u>Cảng biển hưởng lợi từ làn sóng FDI và EVFTA</u>: mặc dù chưa tác động ngay, đây được coi là động lực tăng trưởng dài hạn cho ngành. <p>Rủi ro: (i) Cảng Gemalink không tăng được sản lượng như dự kiến; (ii) Cạnh tranh cao ở khu vực Hải Phòng ảnh hưởng tới sản lượng và giá dịch vụ</p>

Hiệu suất các cổ phiếu khuyến nghị trong báo cáo tháng 8/2020

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu	Giá tại ngày ra báo cáo 11/8/2020	Giá tại ngày 31/8/2020	% thay đổi giá
1	HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	32.400	24.250	24.550	1,24%
2	FPT	CTCP FPT	56.400	46.020	49.500	7,56%
3	C4G	CIENCO 4	9.000 -10.000 (*)	8.090	8.822	9,05%
4	PHR	CTCP Cao su Phước Hòa	58.500	53.700	56.500	5,21%
5	LIX	CTCP Bột giặt LIX	63.500	53.500	56.200	5,05%
6	IMP	CTCP Dược phẩm Imexpharm	55.000	43.900	47.350	7,86%
7	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	152.000	96.410	105.933	9,88%
8	KSB	CTCP KS và XD Bình Dương	27.900	24.100	27.000	12,03%
9	PLC	Hóa dầu Petrolimex	18.600	17.000	20.400	20,00%

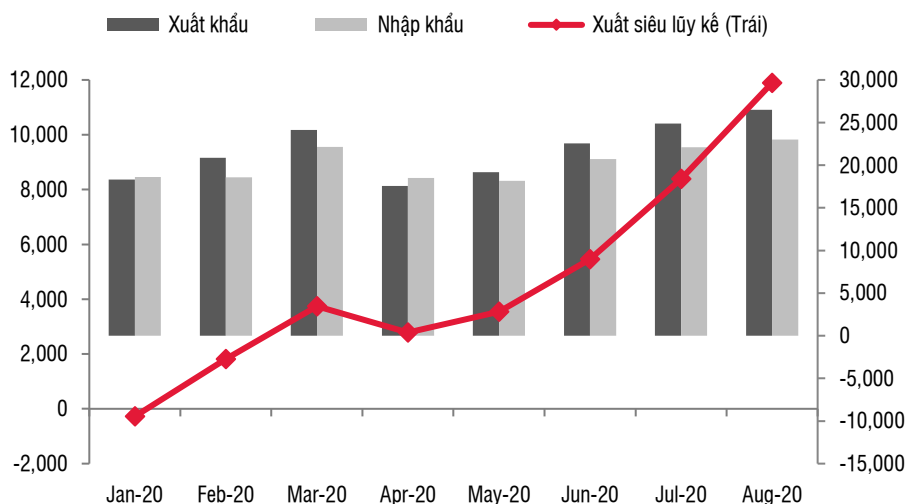
Cập nhật vĩ mô - Số liệu tháng 8 không quá tiêu cực như dự báo trước đó

Việt Nam đối mặt với làn sóng Covid-19 thứ hai bùng phát từ cuối tháng 7, thách thức đà phục hồi đang diễn ra. Số liệu tháng 8 cho thấy phục hồi có phần chậm lại, tuy nhiên mức giảm không quá mạnh như trong tháng 4 và thực tế tích cực hơn các dự báo trước đó. Nhìn chung, tình hình vĩ mô tiếp tục cải thiện và có tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ tăng 6% trong tháng 7, và tháng 8 ước tính tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2019. Số liệu này cho thấy tiêu dùng tháng 8 không chịu ảnh hưởng nặng nề như tháng 4, và chúng ta có thể hi vọng các làn sóng tiếp theo nếu có cũng không gây tác động quá lớn như làn sóng đầu tiên.

Sản xuất công nghiệp tăng 2,2% trong 8 tháng đầu năm, tốc độ phục hồi chậm lại so với tháng 6,7 nhưng vẫn duy trì mức tăng trưởng dương so với năm 2019. Xuất khẩu tiếp tục phục hồi trong tháng 8 với mức tăng 6,5% so với tháng trước và tăng 2,4% so với cùng kỳ, đây là mức tăng khá tích cực bởi Quý 3 thông thường là mùa cao điểm cho hoạt động xuất nhập khẩu phục vụ nhu cầu tiêu dùng cuối năm. Trong các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, máy vi tính và máy móc và gỗ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tốt. Ngược lại, Hàng dệt may, Giày dép, Thủy sản và Điện thoại chưa có nhiều cải thiện và vẫn tăng trưởng âm. Đáng chú ý, thặng dư thương mại được nới rộng lên mức kỷ lục 11,9 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm.

Giá trị Xuất nhập khẩu hàng tháng của Việt Nam (triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan, SSIResearch

Về đầu tư, đầu tư công vẫn là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế trong khi đầu tư của khu vực tư nhân và FDI vẫn gặp nhiều trở ngại. Đầu tư công vẫn tăng trưởng mạnh mẽ với mức tăng bình quân 48,5% trong tháng 7-8. Đầu tư của khu vực tư nhân cũng có tín hiệu phục hồi tích cực hơn, với tổng số vốn đăng ký mới là 288 nghìn tỷ VND, cao nhất kể từ đầu năm. Do tháng 8 không có thêm dự án lớn nào được đăng ký mới, vốn FDI đăng ký giảm mạnh 70% so với cùng kỳ, tuy vậy lũy kế 8 tháng vốn đăng ký vẫn tăng 112% đạt mức 14,6 tỷ USD. Vốn FDI giải ngân cũng giảm -5.1% đạt 11,35 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm.

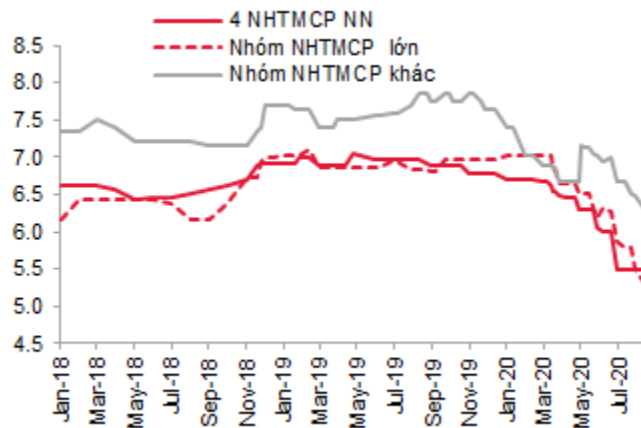
CPI tháng 8 tăng nhẹ 0,07% so với tháng 7 chủ yếu do giá lương thực thực phẩm tiếp tục tăng. Tính trung bình 8 tháng CPI đã giảm về 3,96%, thấp hơn mục tiêu 4% của Chính phủ.

Nhìn chung, chúng tôi nhận thấy số liệu chính thức của tháng 7 tốt hơn số ước tính, dữ liệu tháng 8 cũng không quá tiêu cực như dự báo trước đó. Tuy nhiên, do Quý 3 thường có tăng trưởng cao nhất trong 4 quý, tạo nền so sánh rất cao. Do đó, cần phải xem xét số tháng 9 để có cái nhìn rõ nét hơn về khả năng phục hồi thực sự của nền kinh tế.

Trên thị trường tiền tệ, NHNN liên tục mua vào ngoại tệ, tổng cộng khoảng 3,3 tỷ USD tương đương với hơn 76 nghìn tỷ đồng được bơm vào hệ thống ngân hàng trong tháng 8. Nhờ thanh khoản dồi dào, các NHTM đã giảm lãi suất tiền gửi từ 20-40bps ở cả kỳ hạn ngắn và 0-20bps kỳ hạn dài trong tháng 8/2020. Lũy kế 8 tháng, lãi suất tiền gửi đã giảm tổng cộng 50-210bps ở tất cả các kỳ hạn. Mặc dù vậy, huy động tiền gửi toàn hệ thống vẫn tăng trưởng khá tốt và bỏ xa tăng trưởng tín dụng, tiền đồng đang dư thừa trong hệ thống ngân hàng nên lãi suất tiền gửi vẫn có thể giảm tiếp trong thời gian tới.

Cán cân thương mại tiếp tục tăng mạnh, lũy kế 8 tháng ước đạt tới 11,9 tỷ USD – cao hơn rất nhiều mức 3,08 tỷ USD của cùng kỳ 2019. Nguồn cung ngoại tệ khá dồi dào giúp tỷ giá USD/VND ổn định đi ngang. Hiện tại, USD vẫn chịu áp lực giảm giá trên thị trường quốc tế và tháng 8 thường là cao điểm xuất khẩu của Việt Nam nên cung cầu ngoại tệ trong nước vẫn thuận lợi, tỷ giá dự kiến sẽ tiếp tục đi ngang trong thời gian tới.

Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng



Nguồn: SSIResearch

KHUYẾN CÁO

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo. Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. SSI và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của SSI và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này.

SSI nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của SSI.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Chiến lược thị trường

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên phân tích cao cấp

nganlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Nguyễn Trọng Đình Tâm

Chuyên viên phân tích

tamntd@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8713

Phân tích kỹ thuật

Lương Biện Nhân Quyền

Chuyên viên phân tích cao cấp

quyenlbn@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

Nguyễn Thị Thanh Tú, CFA

Chuyên viên phân tích cao cấp

tuntt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8718

Lê Huyền Trang

Chuyên viên phân tích cao cấp

tranglh@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8717

Dữ liệu

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ

tanntk@ssi.com.vn

Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715